

Word List

doctor

bác sĩ

farmer

nông dân

firefighter

lính cứu hỏa

footballer

cầu thủ bóng đá

journalist

nhà báo

lorry driver

tài xế xe tải

musician

nhạc sĩ

nurse

y tá

photographer

nhà nhiếp ảnh gia

waiter / waitress

phục vụ

bottle

chai

bowl

tô / bát

cup

tách

fork

nĩa

glass

ly

knife

dao

pepper

tiêu

plate

đĩa

salt

muối

spoon

muỗng

sugar

đường

Can I... ? / Can You... ?

1. Can I + verb... ?

Xin phép mình làm gì

- Can I go home now?
- Can I use your phone?

2. Can you + verb... ?

Yêu cầu người khác làm gì

- Can you clean the table, please?
- Can you close the window?

3. Can I have + noun... ?

Xin một thứ gì đó

- Can I have some water, please?
- Can I have a sandwich, please?

Responses to Can... ?

👍 Đồng ý (Agreeing)

- ✓ Yes, of course.
- ✓ Sure, no problem.
- ✓ OK.
- ✓ Yes, you can.

🙅 Từ chối (Refusing)

- ✗ Sorry, I can't.
- ✗ No, sorry.
- ✗ Sorry, you can't.